

Số: 01/TB-HĐTS ĐHCQ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

## THÔNG BÁO

(Về việc xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2021 theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo – Phương thức xét tuyển 1)

- Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng nhóm ngành Giáo dục Mầm non;

- Căn cứ công văn số 1444/BGDĐT-GDĐH ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc Hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng nhóm ngành Giáo dục Mầm non;

- Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG-HCM,

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Khoa học Tự nhiên thông báo về việc xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2021 của Trường như sau:

### I. XÉT TUYỂN THĂNG

**1. Đối tượng được xét tuyển thẳng vào đại học** (tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng nhóm ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT):

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT; Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được xét tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị đại học để ôn tập trước khi vào học chính thức.

b) Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp THPT thì được xét tuyển thẳng vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT;

c) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào đại học theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải. Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT;

d) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ và đồng thời phải thỏa các điều kiện sau:

- Có điểm trung bình cộng các môn Toán, Lý, Hóa cuối năm học các lớp 10, 11, 12 từ 8.0 trở lên.

- Phải học bổ túc kiến thức một năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Hiệu trưởng quy định.

e) Thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường: Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định cho thí sinh trúng tuyển căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm) và kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

## **2. Ngành xét tuyển thẳng vào đại học:**

a) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm a và điểm d khoản 1 Mục I**: Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định ngành được xét tuyển thẳng cho thí sinh căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh và điều kiện chỉ tiêu xét tuyển từng ngành.

b) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm e khoản 1 Mục I**: Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định ngành được xét tuyển thẳng cho thí sinh căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh và điều kiện chỉ tiêu xét tuyển từng ngành.

c) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm b và c khoản 1 Mục I** được xét tuyển thẳng vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với kết quả dự án, đề tài được Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét; hoặc được xét tuyển thẳng vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với môn thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia mà thí sinh đã đoạt giải theo quy định tại bảng số 1 như sau:

Bảng số 1

| Số TT | Tên môn thi học sinh giỏi | Tên ngành được tuyển thẳng         |
|-------|---------------------------|------------------------------------|
| 1     | Toán                      | Tất cả các ngành                   |
| 2     | Vật lý                    | 1. Vật lý học                      |
|       |                           | 2. Kỹ thuật hạt nhân               |
|       |                           | 3. Vật lý Y khoa                   |
|       |                           | 4. Khoa học vật liệu               |
|       |                           | 5. Công nghệ vật liệu              |
|       |                           | 6. Kỹ thuật điện tử-viễn thông     |
|       |                           | 7. Sinh học                        |
|       |                           | 8. Công nghệ sinh học              |
|       |                           | 9. Hóa học                         |
|       |                           | 10. Hải dương học                  |
|       |                           | 11. Nhóm ngành Công nghệ thông tin |
| 3     | Hóa học                   | 1. Hóa học                         |
|       |                           | 2. Công nghệ kỹ thuật hóa học      |
|       |                           | 3. Khoa học môi trường             |
|       |                           | 4. Công nghệ kỹ thuật môi trường   |
|       |                           | 5. Khoa học vật liệu               |
|       |                           | 6. Công nghệ vật liệu              |
|       |                           | 7. Sinh học                        |
|       |                           | 8. Công nghệ sinh học              |
|       |                           | 9. Kỹ thuật địa chất               |
|       |                           | 10. Địa chất học                   |
| 4     | Sinh học                  | 1. Sinh học                        |
|       |                           | 2. Công nghệ sinh học              |
|       |                           | 3. Khoa học môi trường             |
|       |                           | 4. Công nghệ kỹ thuật môi trường   |
|       |                           | 5. Khoa học vật liệu               |
|       |                           | 6. Hóa học                         |
| 5     | Địa lý                    | 1. Địa chất học                    |
|       |                           | 2. Kỹ thuật địa chất               |
|       |                           | 3. Hải dương học                   |
| 6     | Tin học                   | 1. Nhóm ngành Công nghệ thông tin  |
|       |                           | 2. Vật lý học                      |
|       |                           | 3. Hóa học                         |

| Số TT | Tên môn thi học sinh giỏi* | Tên ngành được tuyển thẳng       |
|-------|----------------------------|----------------------------------|
|       |                            | 4. Khoa học môi trường           |
|       |                            | 5. Công nghệ kỹ thuật môi trường |
|       |                            | 6. Kỹ thuật điện tử - viễn thông |
|       |                            | 7. Khoa học vật liệu             |
|       |                            | 8. Công nghệ vật liệu            |
|       |                            | 9. Sinh học                      |
|       |                            | 10. Công nghệ sinh học           |

## II. ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

### 1. Đối tượng được ưu tiên xét tuyển:

a) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia đã tốt nghiệp THPT và có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường nếu không dùng quyền xét tuyển thẳng thì được ưu tiên xét tuyển. Tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào được công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT 2021. Nếu thí sinh được miễn thi tốt nghiệp THPT năm 2021, Trường chỉ xét đối với các thí sinh có kết quả xếp loại học tập từ loại khá trở lên trong ba năm lớp 10, 11 và 12.

b) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc thí sinh đoạt giải tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT và có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải. Tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào được công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT 2021. Nếu thí sinh được miễn thi tốt nghiệp THPT năm 2021, Trường chỉ xét đối với các thí sinh có kết quả xếp loại học tập từ loại khá trở lên trong ba năm lớp 10, 11 và 12.

### 2. Ngành được ưu tiên xét tuyển:

a) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm a khoản 1 Mục II**: Hội đồng tuyển sinh Trường quyết định ngành trúng tuyển cho thí sinh căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh và điều kiện chỉ tiêu xét tuyển từng ngành.

b) Thí sinh thuộc đối tượng tại **điểm b khoản 1 Mục II** được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với kết quả dự án, đề tài được Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét; hoặc được ưu tiên xét tuyển vào đại học theo đúng ngành hoặc ngành gần phù hợp với môn thi trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia mà thí sinh đã đoạt giải theo quy định tại **Bảng 1 của điểm b khoản 2 Mục I**.

### III. CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN THẮNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

Tổng chỉ tiêu xét tuyển thắng và ưu tiên xét tuyển tối đa là 4% trên tổng chỉ tiêu năm 2021 theo bảng số 2 như sau:

Bảng số 2

| STT | Mã ngành    | Ngành học                                         | Tổng chỉ tiêu của tất cả các phương thức xét tuyển |
|-----|-------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | 7420101     | Sinh học                                          | 220                                                |
| 2   | 7420101_CLC | Sinh học (Chương trình Chất lượng cao)            | 40                                                 |
| 3   | 7420201     | Công nghệ Sinh học                                | 200                                                |
| 4   | 7420201_CLC | Công nghệ Sinh học (Chương trình Chất lượng cao)  | 120                                                |
| 5   | 7440102     | Vật lý học                                        | 200                                                |
| 6   | 7440112     | Hoá học                                           | 220                                                |
| 7   | 7440112_CLC | Hóa học (Chương trình Chất lượng cao)             | 80                                                 |
| 8   | 7440112_VP  | Hoá học (Chương trình liên kết Việt – Pháp)       | 40                                                 |
| 9   | 7440122     | Khoa học Vật liệu                                 | 150                                                |
| 10  | 7440201     | Địa chất học                                      | 100                                                |
| 11  | 7440228     | Hải dương học                                     | 50                                                 |
| 12  | 7440301     | Khoa học Môi trường                               | 140                                                |
| 13  | 7440301_CLC | Khoa học Môi trường (Chương trình Chất lượng cao) | 40                                                 |
| 14  | 7460101_NN  | Nhóm ngành Toán học, Toán Ứng dụng, Toán tin      | 210                                                |
| 15  | 7480101_TT  | Khoa học máy tính (Chương trình Tiên tiến)        | 80                                                 |
| 16  | 7480109     | Khoa học dữ liệu                                  | 90                                                 |
| 17  | 7480201_CLC | Công nghệ thông tin (Chương trình Chất lượng cao) | 420                                                |
| 18  | 7480201_NN  | Nhóm ngành máy tính và Công nghệ thông tin        | 420                                                |

| STT | Mã ngành    | Ngành học                                                    | Tổng chỉ tiêu của tất cả các phương thức xét tuyển |
|-----|-------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 19  | 7480201_VP  | Công nghệ thông tin (Chương trình liên kết Việt - Pháp)      | 40                                                 |
| 20  | 7510401_CLC | Công nghệ kỹ thuật Hoá học (Chương trình Chất lượng cao)     | 120                                                |
| 21  | 7510402     | Công nghệ Vật liệu                                           | 50                                                 |
| 22  | 7510406     | Công nghệ Kỹ thuật Môi trường                                | 120                                                |
| 23  | 7520207     | Kỹ thuật điện tử - viễn thông                                | 160                                                |
| 24  | 7520207_CLC | Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chương trình Chất lượng cao)  | 80                                                 |
| 25  | 7520402     | Kỹ thuật hạt nhân                                            | 50                                                 |
| 26  | 7520403     | Vật lý y khoa                                                | 40                                                 |
| 27  | 7520501     | Kỹ thuật địa chất                                            | 50                                                 |
|     |             | Tổng chỉ tiêu                                                | 3530                                               |
|     |             | Chỉ tiêu tuyển thẳng và UTXT theo quy định của Bộ GD&ĐT (4%) | 141 thí sinh                                       |

#### IV. NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN:

- Tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần.
- Trường hợp hồ sơ hợp lệ nhiều hơn chỉ tiêu sẽ xét theo thứ tự đoạt giải từ cao xuống thấp.

#### V. NỘP HỒ SƠ, CÔNG BỐ KẾT QUẢ XÉT TUYỂN THẮNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

**1. Nộp hồ sơ:** Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào Trường ĐH KHTN cho các Sở GD&ĐT trước ngày 30/05/2021, thí sinh theo dõi thông báo của Sở GD&ĐT (hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo công văn số 1444/BGDĐT-GDDH ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

**2. Công bố kết quả xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển:** Trường sẽ công bố danh sách thí sinh được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trên website của trường theo địa chỉ [www.hcmus.edu.vn](http://www.hcmus.edu.vn) theo thời gian như sau:

a) Danh sách xét tuyển thẳng: công bố trước 17giờ ngày **28/07/2021**.

b) Danh sách ưu tiên xét tuyển: công bố trước 17giờ ngày **03/08/2021**.

## **VI. NỘP HỒ SƠ XÁC NHẬN NHẬP HỌC VÀ LÀM THỦ TỤC NHẬP HỌC**

**1. Thời gian xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học:** Thí sinh trúng tuyển sẽ làm thủ tục xác nhận nhập học và nhập học từ ngày **08/8/2021** - CN đến ngày **10/8/2021** – thứ 3 (buổi sáng: 8giờ – 11giờ, buổi chiều: 13giờ30 – 16giờ).

**2. Xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học:** Trường sẽ thông báo chi tiết nội dung yêu cầu của các thủ tục nhập học trên tại website của trường theo địa chỉ [www.hcmus.edu.vn](http://www.hcmus.edu.vn) trước **17giờ00 ngày 28/7/2021**.

### **Nơi nhận:**

- ĐHQG- HCM (để báo cáo);
- Như trên (để thực hiện).
- Lưu: VT, PĐT.



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**Trần Lê Quan**

